

UBND HUYỆN CÚ CHI
TRƯỜNG THCS TÂN THẠNH ĐÔNG
DANH SÁCH THÍ SINH THEO LỚP
Năm học: 2024-2025 - Học kỳ: I
Kỳ thi: KIỂM TRA CUỐI KỲ I - K9 - Lớp: 9/1
Môn thi:

STT	Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng
1	K9007	Nguyễn Ngọc Bảo	An	05/05/2010	Nữ	9/1	PHÒNG 1
2	K9008	Nguyễn Thúy	An	14/02/2010	Nữ	9/1	PHÒNG 1
3	K9009	Trần Ngọc Bảo	An	18/10/2010	Nữ	9/1	PHÒNG 1
4	K9016	Nguyễn Ngọc Trúc	Anh	30/06/2010	Nữ	9/1	PHÒNG 1
5	K9036	Phan Hoàng	Bảo	01/01/2010	Nam	9/1	PHÒNG 2
6	K9046	Huỳnh Nguyễn Bảo	Châu	21/09/2010	Nữ	9/1	PHÒNG 2
7	K9051	Lê Xuân	Cường	07/05/2010	Nam	9/1	PHÒNG 3
8	K9053	Đặng Anh	Danh	06/04/2010	Nam	9/1	PHÒNG 3
9	K9079	Nguyễn Quốc	Đạt	17/04/2010	Nam	9/1	PHÒNG 4
10	K9083	Nguyễn Thành	Đạt	12/10/2010	Nam	9/1	PHÒNG 4
11	K9088	Huỳnh Ngọc	Hà	01/01/2010	Nữ	9/1	PHÒNG 4
12	K9091	Nguyễn Trường	Hải	04/04/2010	Nam	9/1	PHÒNG 4
13	K9093	Hoàng Nguyễn Anh	Hào	30/10/2010	Nam	9/1	PHÒNG 4
14	K9094	Ngô Gia	Hào	24/01/2009	Nam	9/1	PHÒNG 4
15	K9109	Lê Minh	Hiếu	24/11/2010	Nam	9/1	PHÒNG 5
16	K9113	Nguyễn Minh	Hiếu	16/10/2010	Nam	9/1	PHÒNG 5
17	K9131	Trần Đức	Huy	25/01/2010	Nam	9/1	PHÒNG 6
18	K9135	Lê Thị Quỳnh	Hương	19/05/2010	Nữ	9/1	PHÒNG 6
19	K9140	Lê Nguyễn Quang	Khải	10/05/2010	Nam	9/1	PHÒNG 6
20	K9142	Hồ Nhất	Khang	17/08/2010	Nam	9/1	PHÒNG 6
21	K9143	Lê Hoàng Bảo	Khang	30/05/2010	Nam	9/1	PHÒNG 6
22	K9150	Phạm Phương	Khanh	30/03/2010	Nữ	9/1	PHÒNG 7
23	K9154	Nguyễn Huỳnh Đăng	Khoa	23/12/2010	Nam	9/1	PHÒNG 7
24	K9164	Nguyễn Xuân Tuấn	Kiệt	23/12/2010	Nam	9/1	PHÒNG 7
25	K9189	Dương Thị Tuyết	Mai	30/06/2010	Nữ	9/1	PHÒNG 8
26	K9191	Trần Công	Mạnh	05/10/2010	Nam	9/1	PHÒNG 8
27	K9196	Kha Trần Hoàng	Minh	03/03/2010	Nam	9/1	PHÒNG 9
28	K9209	Trần Ngọc	My	25/12/2010	Nữ	9/1	PHÒNG 9
29	K9230	Lê Trần Gia	Nghi	15/05/2010	Nữ	9/1	PHÒNG 10
30	K9235	Hồ Hiếu	Nghĩa	16/02/2010	Nam	9/1	PHÒNG 10
31	K9240	Huỳnh Thị Thu	Ngọc	30/05/2010	Nữ	9/1	PHÒNG 10
32	K9284	Võ Tấn	Nhật	08/02/2010	Nam	9/1	PHÒNG 12
33	K9319	Phạm Minh	Quân	02/11/2010	Nam	9/1	PHÒNG 14
34	K9328	Nguyễn Như	Quỳnh	10/05/2010	Nữ	9/1	PHÒNG 14
35	K9332	Lê Quốc	Tài	29/08/2010	Nam	9/1	PHÒNG 14
36	K9333	Nguyễn Hồ Tấn	Tài	19/12/2010	Nam	9/1	PHÒNG 14
37	K9356	Lê Quang	Thiện	03/09/2010	Nam	9/1	PHÒNG 15
38	K9391	Lê Khánh	Thy	16/09/2010	Nữ	9/1	PHÒNG 17
39	K9436	Bùi Minh	Tú	25/02/2010	Nam	9/1	PHÒNG 19
40	K9438	Hồ Thiên	Tú	21/01/2010	Nữ	9/1	PHÒNG 19
41	K9442	Ngô Quốc Anh	Tuấn	19/07/2010	Nam	9/1	PHÒNG 19
42	K9444	Phan Xuân Anh	Tuấn	13/06/2010	Nam	9/1	PHÒNG 19
43	K9454	Nguyễn Trung	Tỷ	07/09/2010	Nam	9/1	PHÒNG 19
44	K9466	Hà Nguyễn Mai	Vy	25/08/2010	Nữ	9/1	PHÒNG 20

UBND HUYỆN CỬ CHI
TRƯỜNG THCS TÂN THANH ĐÔNG
DANH SÁCH THÍ SINH THEO LỚP
Năm học: 2024-2025 - Học kỳ: I
Kỳ thi: KIỂM TRA CUỐI KỲ I - K9 - Lớp: 9/2
Môn thi:

STT	Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng
1	K9004	Lâm Nguyễn Gia	An	22/07/2010	Nam	9/2	PHÒNG 1
2	K9012	Hồ Ngọc Trâm	Anh	08/11/2010	Nữ	9/2	PHÒNG 1
3	K9022	Trương Quỳnh	Anh	08/12/2010	Nữ	9/2	PHÒNG 1
4	K9025	Đặng Gia	Bảo	14/03/2010	Nam	9/2	PHÒNG 2
5	K9032	Nguyễn Chí	Bảo	20/07/2010	Nam	9/2	PHÒNG 2
6	K9047	Nguyễn Ngọc Hoàng	Châu	16/09/2010	Nữ	9/2	PHÒNG 2
7	K9052	Trần Kiên	Cường	20/05/2010	Nam	9/2	PHÒNG 3
8	K9055	Trần Thanh	Danh	25/04/2010	Nữ	9/2	PHÒNG 3
9	K9060	Nguyễn Lê	Dũng	03/06/2010	Nam	9/2	PHÒNG 3
10	K9067	Phan Khánh	Duy	17/01/2010	Nam	9/2	PHÒNG 3
11	K9102	Phan Trung	Hậu	19/06/2010	Nam	9/2	PHÒNG 5
12	K9155	Nguyễn Lê Anh	Khoa	16/09/2010	Nam	9/2	PHÒNG 7
13	K9160	Lê Trung	Kiên	10/10/2010	Nam	9/2	PHÒNG 7
14	K9162	Lê Tuấn	Kiệt	19/05/2010	Nam	9/2	PHÒNG 7
15	K9170	Nguyễn Thị	Lan	05/12/2010	Nữ	9/2	PHÒNG 8
16	K9175	Lê Gia	Linh	07/09/2010	Nữ	9/2	PHÒNG 8
17	K9178	Nguyễn Thái Hà	Linh	29/10/2010	Nữ	9/2	PHÒNG 8
18	K9231	Nguyễn Vũ Khánh	Nghi	30/09/2010	Nữ	9/2	PHÒNG 10
19	K9238	Nguyễn Trọng	Nghĩa	06/04/2010	Nam	9/2	PHÒNG 10
20	K9244	Nguyễn Như	Ngọc	30/10/2010	Nữ	9/2	PHÒNG 11
21	K9246	Phạm Thị Bích	Ngọc	20/03/2010	Nữ	9/2	PHÒNG 11
22	K9249	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	14/10/2009	Nữ	9/2	PHÒNG 11
23	K9254	Đặng Hoàng	Nhân	08/10/2010	Nam	9/2	PHÒNG 11
24	K9256	Trần Quốc	Nhân	17/03/2010	Nam	9/2	PHÒNG 11
25	K9264	Nguyễn Trần Phương	Nhi	23/09/2010	Nữ	9/2	PHÒNG 11
26	K9271	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	02/09/2010	Nữ	9/2	PHÒNG 12
27	K9276	Lại Thị Bảo	Như	21/12/2010	Nữ	9/2	PHÒNG 12
28	K9285	Trần Nguyễn Tuyết	Ni	25/12/2010	Nữ	9/2	PHÒNG 12
29	K9309	TRẦN THỊ KIM	PHƯỢNG	01/08/2009	Nữ	9/2	PHÒNG 13
30	K9323	Lê Nguyễn Như	Quỳnh	29/11/2010	Nữ	9/2	PHÒNG 14
31	K9327	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	21/04/2010	Nữ	9/2	PHÒNG 14
32	K9346	Tạ Chí	Thành	18/11/2010	Nam	9/2	PHÒNG 15
33	K9350	Nguyễn Phương	Thảo	11/04/2010	Nữ	9/2	PHÒNG 15
34	K9378	Lê Ngọc	Thủy	25/06/2010	Nữ	9/2	PHÒNG 16
35	K9382	Lê Hoàng Anh	Thư	22/05/2010	Nữ	9/2	PHÒNG 16
36	K9392	Phạm Tâm	Thy	22/06/2010	Nữ	9/2	PHÒNG 17
37	K9399	Phạm Vi	Tiền	30/07/2010	Nữ	9/2	PHÒNG 17
38	K9411	Nguyễn Thái Phương	Trâm	11/09/2010	Nữ	9/2	PHÒNG 18
39	K9417	Trần Hoa Minh	Trí	08/08/2010	Nam	9/2	PHÒNG 18
40	K9418	Lê Văn	Triết	12/09/2010	Nam	9/2	PHÒNG 18
41	K9420	Võ Thị Phương	Trinh	07/07/2010	Nữ	9/2	PHÒNG 18
42	K9440	Nguyễn Trương Thái	Tú	28/01/2010	Nữ	9/2	PHÒNG 19
43	K9445	Trần Mạnh	Tuấn	03/05/2010	Nam	9/2	PHÒNG 19
44	K9448	Lê Nguyễn Kim	Tuyền	07/09/2010	Nữ	9/2	PHÒNG 19
45	K9456	Lê Thị Thu	Uyên	23/07/2010	Nữ	9/2	PHÒNG 19

UBND HUYỆN CỬ CHI
TRƯỜNG THCS TÂN THANH ĐÔNG
DANH SÁCH THÍ SINH THEO LỚP
Năm học: 2024-2025 - Học kỳ: I
Kỳ thi: KIỂM TRA CUỐI KỲ I - K9 - Lớp: 9/3
Môn thi:

STT	Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng
1	K9040	Trương Gia	Bảo	10/09/2010	Nam	9/3	PHÒNG 2
2	K9042	Trần Đỗ Phương	Bình	24/08/2010	Nam	9/3	PHÒNG 2
3	K9050	Võ Hồ Kim	Chi	18/12/2010	Nữ	9/3	PHÒNG 3
4	K9073	Nguyễn Trang	Đài	24/12/2010	Nữ	9/3	PHÒNG 4
5	K9087	Dương Ngọc Khánh	Hà	22/10/2010	Nữ	9/3	PHÒNG 4
6	K9090	Thái Ngọc	Hà	02/03/2010	Nữ	9/3	PHÒNG 4
7	K9111	Nguyễn Hoàng	Hiếu	20/03/2010	Nam	9/3	PHÒNG 5
8	K9121	Phí Minh	Hùng	10/10/2010	Nam	9/3	PHÒNG 6
9	K9132	NGUYỄN NGỌC QUỐC	HUY	19/03/2010	Nam	9/3	PHÒNG 6
10	K9144	Lê Phan Gia	Khang	31/10/2010	Nam	9/3	PHÒNG 6
11	K9182	Trần Gia	Linh	17/11/2010	Nữ	9/3	PHÒNG 8
12	K9192	Trần Duy	Mạnh	14/05/2010	Nam	9/3	PHÒNG 8
13	K9194	Cao Hòa	Minh	25/04/2010	Nam	9/3	PHÒNG 9
14	K9207	Nguyễn Hồng	My	05/08/2010	Nữ	9/3	PHÒNG 9
15	K9221	Huỳnh Kim	Ngân	14/07/2010	Nữ	9/3	PHÒNG 10
16	K9227	Phạm Thị Kim	Ngân	18/11/2010	Nữ	9/3	PHÒNG 10
17	K9243	Lê Hồng	Ngọc	21/12/2010	Nữ	9/3	PHÒNG 11
18	K9281	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	25/10/2010	Nữ	9/3	PHÒNG 12
19	K9292	Nguyễn Thành	Phong	06/07/2009	Nam	9/3	PHÒNG 13
20	K9302	Nguyễn Thành	Phúc	16/07/2010	Nam	9/3	PHÒNG 13
21	K9321	Hồ Như	Quỳnh	19/10/2010	Nữ	9/3	PHÒNG 14
22	K9341	Phạm Ngọc Đan	Thanh	25/02/2010	Nữ	9/3	PHÒNG 15
23	K9361	Võ Minh	Thiện	07/11/2010	Nam	9/3	PHÒNG 16
24	K9370	Đinh Trường	Thuần	01/01/2010	Nam	9/3	PHÒNG 16
25	K9376	Lại Thị Thu	Thùy	09/02/2010	Nữ	9/3	PHÒNG 16
26	K9380	Đinh Anh	Thư	29/10/2010	Nữ	9/3	PHÒNG 16
27	K9405	Nguyễn Thị Thanh	Trà	08/11/2010	Nữ	9/3	PHÒNG 17
28	K9406	Lại Thị Thu	Trang	09/02/2010	Nữ	9/3	PHÒNG 17
29	K9415	Nguyễn Minh	Trí	04/09/2010	Nam	9/3	PHÒNG 18
30	K9439	Lê Hoài Cẩm	Tú	22/09/2010	Nữ	9/3	PHÒNG 19
31	K9443	Nguyễn Ngọc Đức	Tuấn	15/03/2010	Nam	9/3	PHÒNG 19
32	K9446	Trần Mạnh	Tuấn	19/07/2010	Nam	9/3	PHÒNG 19
33	K9449	Phan Thị Minh	Tuyền	25/01/2010	Nữ	9/3	PHÒNG 19
34	K9453	Nguyễn Cao	Tỷ	03/12/2010	Nam	9/3	PHÒNG 19
35	K9457	Nguyễn Ngọc Tường	Ví	06/12/2010	Nữ	9/3	PHÒNG 19
36	K9462	Nguyễn Hoàng Nguyên	Vũ	14/07/2010	Nam	9/3	PHÒNG 20
37	K9468	Lê Nguyễn Khánh	Vy	23/06/2010	Nữ	9/3	PHÒNG 20
38	K9475	Trần Huỳnh Phương	Vy	18/01/2010	Nữ	9/3	PHÒNG 20

UBND HUYỆN CỬ CHÍ
TRƯỜNG THCS TÂN THANH ĐÔNG
DANH SÁCH THÍ SINH THEO LỚP
Năm học: 2024-2025 - Học kỳ: I
Kỳ thi: KIỂM TRA CUỐI KỲ I - K9 - Lớp: 9/4
Môn thi:

STT	Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng
1	K9011	Dương Vũ Quốc	Anh	28/08/2010	Nam	9/4	PHÒNG 1
2	K9014	Lê Duy	Anh	05/05/2010	Nam	9/4	PHÒNG 1
3	K9018	Phan Thị Hà	Anh	18/09/2010	Nữ	9/4	PHÒNG 1
4	K9023	Lâm Ngọc	Ánh	15/12/2010	Nữ	9/4	PHÒNG 1
5	K9026	Đặng Gia	Bảo	28/05/2010	Nam	9/4	PHÒNG 2
6	K9031	Lê Gia	Bảo	03/07/2010	Nam	9/4	PHÒNG 2
7	K9039	Trịnh Gia	Bảo	21/08/2010	Nam	9/4	PHÒNG 2
8	K9044	Lê Thị Hồng	Cầm	30/08/2010	Nữ	9/4	PHÒNG 2
9	K9048	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	16/08/2010	Nữ	9/4	PHÒNG 2
10	K9057	Nguyễn Thị Thu	Diễm	21/06/2010	Nữ	9/4	PHÒNG 3
11	K9058	Nguyễn Thị	Diệu	11/05/2010	Nữ	9/4	PHÒNG 3
12	K9059	Đào Cầm	Doanh	20/12/2010	Nữ	9/4	PHÒNG 3
13	K9061	Hà Tuấn	Duy	27/05/2010	Nam	9/4	PHÒNG 3
14	K9071	Nguyễn Nữ Ánh	Dương	09/09/2010	Nữ	9/4	PHÒNG 3
15	K9082	Nguyễn Thành	Đạt	21/09/2010	Nam	9/4	PHÒNG 4
16	K9107	Trần Ngọc Thanh	Hiền	21/06/2010	Nữ	9/4	PHÒNG 5
17	K9124	Lê Minh	Huy	17/06/2010	Nam	9/4	PHÒNG 6
18	K9133	Trần Thị Khánh	Huyền	03/12/2010	Nữ	9/4	PHÒNG 6
19	K9145	Nguyễn Duy	Khang	21/06/2010	Nam	9/4	PHÒNG 7
20	K9149	Lê Tuấn	Khanh	14/11/2010	Nam	9/4	PHÒNG 7
21	K9171	Hà Duy	Lâm	20/03/2010	Nam	9/4	PHÒNG 8
22	K9193	Phạm Ngọc	Mẫn	08/09/2010	Nam	9/4	PHÒNG 9
23	K9199	Nguyễn	Minh	07/05/2010	Nam	9/4	PHÒNG 9
24	K9202	Nguyễn Vũ Nhật	Minh	12/01/2010	Nam	9/4	PHÒNG 9
25	K9205	Huỳnh Ngọc Trà	My	23/03/2010	Nữ	9/4	PHÒNG 9
26	K9212	Nguyễn Gia	Mỹ	06/03/2010	Nữ	9/4	PHÒNG 9
27	K9242	Lê Bích	Ngọc	09/02/2010	Nữ	9/4	PHÒNG 11
28	K9248	Đinh Hoàng Thanh	Nguyên	27/12/2010	Nữ	9/4	PHÒNG 11
29	K9250	Võ Thị Kim	Nguyên	02/05/2010	Nữ	9/4	PHÒNG 11
30	K9270	Vũ Thị Tuyết	Nhi	09/02/2010	Nữ	9/4	PHÒNG 12
31	K9322	Lê Nguyễn Như	Quỳnh	13/08/2010	Nữ	9/4	PHÒNG 14
32	K9331	Vũ Vinh	Sơn	11/01/2010	Nam	9/4	PHÒNG 14
33	K9359	Phan Đặng Ngọc	Thiện	10/05/2010	Nữ	9/4	PHÒNG 15
34	K9367	Lê Nguyễn Ngọc	Thọ	02/01/2009	Nam	9/4	PHÒNG 16
35	K9381	Hoàng Minh	Thư	04/04/2010	Nữ	9/4	PHÒNG 16
36	K9388	Đặng Hoài	Thương	26/12/2010	Nữ	9/4	PHÒNG 17
37	K9447	Đào Thanh	Tuyền	25/01/2010	Nữ	9/4	PHÒNG 19
38	K9455	Lại Vũ Vy	Uyên	12/01/2010	Nữ	9/4	PHÒNG 19
39	K9485	Nguyễn Hải	Yến	21/07/2010	Nữ	9/4	PHÒNG 20

UBND HUYỆN CỬ CHI
TRƯỜNG THCS TÂN THANH ĐÔNG
DANH SÁCH THÍ SINH THEO LỚP
Năm học: 2024-2025 - Học kỳ: I
Kỳ thi: KIỂM TRA CUỐI KỲ I - K9 - Lớp: 9/5
Môn thi:

STT	Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng
1	K9005	Nguyễn Đình	An	21/02/2010	Nam	9/5	PHÒNG 1
2	K9013	Huỳnh Trâm	Anh	24/12/2010	Nữ	9/5	PHÒNG 1
3	K9015	Nguyễn Dương Trâm	Anh	10/10/2010	Nữ	9/5	PHÒNG 1
4	K9021	Trần Ngọc Vân	Anh	01/09/2010	Nữ	9/5	PHÒNG 1
5	K9027	Đặng Lý Thiên	Bảo	11/02/2010	Nam	9/5	PHÒNG 2
6	K9028	Đặng Nguyễn Gia	Bảo	23/08/2010	Nam	9/5	PHÒNG 2
7	K9056	Huỳnh Thị Ngọc	Diễm	26/12/2010	Nữ	9/5	PHÒNG 3
8	K9063	Lê Quang	Duy	24/08/2009	Nam	9/5	PHÒNG 3
9	K9070	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	15/03/2010	Nữ	9/5	PHÒNG 3
10	K9076	Lê Hoàng	Đạt	04/11/2009	Nam	9/5	PHÒNG 4
11	K9084	Nguyễn Tiến	Đạt	20/10/2010	Nam	9/5	PHÒNG 4
12	K9112	Nguyễn Lê Trung	Hiếu	01/06/2010	Nam	9/5	PHÒNG 5
13	K9118	Trương Quốc	Hoàng	19/01/2010	Nam	9/5	PHÒNG 5
14	K9126	Ngô Huỳnh Khánh	Huy	03/02/2010	Nam	9/5	PHÒNG 6
15	K9141	Đỗ Duy	Khang	13/10/2010	Nam	9/5	PHÒNG 6
16	K9151	Lê Anh	Khoa	14/07/2010	Nam	9/5	PHÒNG 7
17	K9163	Nguyễn Tuấn	Kiệt	07/10/2010	Nam	9/5	PHÒNG 7
18	K9204	Đặng Trọng Hoàng	My	25/11/2010	Nữ	9/5	PHÒNG 9
19	K9214	Ngọc Lê Bảo	Nam	14/12/2010	Nam	9/5	PHÒNG 9
20	K9216	Nguyễn Hoàng	Nam	21/05/2010	Nam	9/5	PHÒNG 9
21	K9223	Lưu Vũ Kim	Ngân	25/11/2010	Nữ	9/5	PHÒNG 10
22	K9272	Nguyễn Thị Ngọc	Nhung	13/06/2010	Nữ	9/5	PHÒNG 12
23	K9274	Dương Thị Quỳnh	Như	09/06/2010	Nữ	9/5	PHÒNG 12
24	K9326	Lương Thị Như	Quỳnh	31/10/2010	Nữ	9/5	PHÒNG 14
25	K9334	Trần Tấn	Tài	10/03/2010	Nam	9/5	PHÒNG 14
26	K9335	Nguyễn Thùy Linh	Tâm	09/03/2010	Nữ	9/5	PHÒNG 14
27	K9337	Nguyễn Thanh	Tân	04/02/2010	Nam	9/5	PHÒNG 15
28	K9340	Nguyễn Cao Nhật	Thanh	06/11/2010	Nữ	9/5	PHÒNG 15
29	K9347	Bùi Thanh	Thảo	31/07/2010	Nữ	9/5	PHÒNG 15
30	K9352	Nguyễn Thị Ngọc	Thắm	13/11/2010	Nữ	9/5	PHÒNG 15
31	K9358	Nguyễn Đức	Thiện	01/10/2010	Nam	9/5	PHÒNG 15
32	K9360	Phan Phúc	Thiện	02/09/2009	Nam	9/5	PHÒNG 15
33	K9363	Nguyễn Tấn	Thịnh	31/08/2010	Nam	9/5	PHÒNG 16
34	K9366	Phạm Nguyễn Phước	Thịnh	18/10/2010	Nam	9/5	PHÒNG 16
35	K9373	Nguyễn Minh	Thuận	19/06/2010	Nam	9/5	PHÒNG 16
36	K9389	Lê Hoài	Thương	13/11/2010	Nữ	9/5	PHÒNG 17
37	K9395	Cát Văn	Tiến	30/06/2010	Nam	9/5	PHÒNG 17
38	K9397	Nguyễn Mạnh	Tiến	25/04/2010	Nam	9/5	PHÒNG 17
39	K9401	Phạm Duy	Tín	20/03/2010	Nam	9/5	PHÒNG 17
40	K9407	Lê Dương Kiều	Trang	05/02/2010	Nữ	9/5	PHÒNG 17
41	K9409	Nguyễn Dương Thùy	Trang	20/10/2010	Nữ	9/5	PHÒNG 17
42	K9410	Lê Ngọc Bảo	Trâm	17/03/2010	Nữ	9/5	PHÒNG 17
43	K9451	Cao Võ Cát	Tường	13/04/2010	Nữ	9/5	PHÒNG 19
44	K9474	Phạm Thảo	Vy	24/01/2010	Nữ	9/5	PHÒNG 20

UBND HUYỆN CỬ CHI
TRƯỜNG THCS TÂN THANH ĐÔNG
DANH SÁCH THÍ SINH THEO LỚP
Năm học: 2024-2025 - Học kỳ: I
Kỳ thi: KIỂM TRA CUỐI KỲ I - K9 - Lớp: 9/6
Môn thi:

STT	Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng
1	K9001	Dương Phạm Quốc	An	04/03/2010	Nam	9/6	PHÒNG 1
2	K9068	Trần Hoàng	Duy	11/04/2010	Nam	9/6	PHÒNG 3
3	K9072	Trần Thùy	Dương	15/10/2010	Nữ	9/6	PHÒNG 3
4	K9074	Trần Ánh	Đào	21/09/2010	Nữ	9/6	PHÒNG 4
5	K9075	Hồ Thành	Đạt	19/12/2010	Nam	9/6	PHÒNG 4
6	K9077	Lê Thanh	Đạt	16/01/2010	Nam	9/6	PHÒNG 4
7	K9081	Nguyễn Thành	Đạt	15/06/2010	Nam	9/6	PHÒNG 4
8	K9089	Nguyễn Thị Thu	Hà	06/08/2010	Nữ	9/6	PHÒNG 4
9	K9106	Nguyễn Thị Minh	Hiền	19/03/2010	Nữ	9/6	PHÒNG 5
10	K9120	Võ Lê Thanh	Hồng	21/03/2010	Nam	9/6	PHÒNG 5
11	K9139	Trần Tuấn	Kha	14/03/2010	Nam	9/6	PHÒNG 6
12	K9158	Phạm Nguyễn Anh	Khôi	11/10/2010	Nam	9/6	PHÒNG 7
13	K9180	Phạm Ngọc Phương	Linh	19/09/2010	Nữ	9/6	PHÒNG 8
14	K9185	Nguyễn Phúc	Lộc	09/03/2010	Nam	9/6	PHÒNG 8
15	K9201	Nguyễn Hồng Xuân	Minh	18/10/2010	Nữ	9/6	PHÒNG 9
16	K9210	Trần Ngọc Thảo	My	10/11/2009	Nữ	9/6	PHÒNG 9
17	K9215	Nguyễn Hoàng	Nam	09/10/2009	Nam	9/6	PHÒNG 9
18	K9224	Lý Hồng	Ngân	23/08/2010	Nữ	9/6	PHÒNG 10
19	K9233	Trần Xuân	Nghi	20/01/2010	Nữ	9/6	PHÒNG 10
20	K9241	Lê Bảo	Ngọc	08/12/2010	Nữ	9/6	PHÒNG 11
21	K9257	Hồ Thanh	Nhật	26/05/2010	Nam	9/6	PHÒNG 11
22	K9261	Lương Thị Yến	Nhi	07/01/2010	Nữ	9/6	PHÒNG 11
23	K9262	Nguyễn Hương	Nhi	02/05/2010	Nữ	9/6	PHÒNG 11
24	K9299	Lê Hữu	Phúc	07/11/2009	Nam	9/6	PHÒNG 13
25	K9300	Nguyễn Đỗ Hồng	Phúc	16/01/2010	Nam	9/6	PHÒNG 13
26	K9301	Nguyễn Huỳnh Gia	Phúc	12/05/2010	Nam	9/6	PHÒNG 13
27	K9303	Trịnh Huỳnh Gia	Phúc	08/08/2010	Nữ	9/6	PHÒNG 13
28	K9312	Trần Nhãn	Quang	12/11/2010	Nữ	9/6	PHÒNG 13
29	K9314	Trần Thanh	Quang	19/06/2010	Nữ	9/6	PHÒNG 14
30	K9330	Bùi Trung	Sơn	06/08/2010	Nam	9/6	PHÒNG 14
31	K9351	Lê Thị Hồng	Thắm	13/02/2010	Nữ	9/6	PHÒNG 15
32	K9354	Trần Thị An	Thi	08/05/2010	Nữ	9/6	PHÒNG 15
33	K9374	Nguyễn Thùy Mỹ	Thuận	25/04/2010	Nữ	9/6	PHÒNG 16
34	K9390	Tô Văn	Thương	22/01/2010	Nam	9/6	PHÒNG 17
35	K9408	Lê Thị Thu	Trang	04/05/2010	Nữ	9/6	PHÒNG 17
36	K9450	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	29/10/2010	Nữ	9/6	PHÒNG 19
37	K9469	Nguyễn Khánh	Vy	14/04/2010	Nữ	9/6	PHÒNG 20
38	K9472	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	06/10/2010	Nữ	9/6	PHÒNG 20

UBND HUYỆN CỬ CHI
TRƯỜNG THCS TÂN THANH ĐÔNG
DANH SÁCH THÍ SINH THEO LỚP
Năm học: 2024-2025 - Học kỳ: I
Kỳ thi: KIỂM TRA CUỐI KỲ I - K9 - Lớp: 9/7
Môn thi:

STT	Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng
1	K9019	Trần Lan	Anh	02/09/2010	Nữ	9/7	PHÒNG 1
2	K9024	Phạm Đăng Hoàng	Bách	08/08/2010	Nam	9/7	PHÒNG 1
3	K9033	Nguyễn Gia	Bảo	20/11/2010	Nam	9/7	PHÒNG 2
4	K9043	Trần Nguyễn Long	Bình	26/02/2010	Nam	9/7	PHÒNG 2
5	K9085	Phan Quốc	Điền	23/05/2010	Nam	9/7	PHÒNG 4
6	K9117	Lê Trọng	Hoàng	20/06/2010	Nam	9/7	PHÒNG 5
7	K9119	Hồ Xuân	Hồng	25/04/2010	Nữ	9/7	PHÒNG 5
8	K9125	Lý Triệu	Huy	03/04/2010	Nam	9/7	PHÒNG 6
9	K9134	Bùi Nguyễn Hồng	Hương	03/05/2010	Nữ	9/7	PHÒNG 6
10	K9136	Nguyễn Ngọc	Hương	20/11/2010	Nữ	9/7	PHÒNG 6
11	K9138	Lê Nguyễn Thu	Hường	03/07/2010	Nữ	9/7	PHÒNG 6
12	K9152	Lê Trần Yến	Khoa	07/06/2010	Nữ	9/7	PHÒNG 7
13	K9161	Phạm Trung	Kiên	13/07/2010	Nam	9/7	PHÒNG 7
14	K9165	Võ Anh	Kiệt	13/08/2009	Nam	9/7	PHÒNG 7
15	K9166	Lê Ngọc Nhã	Kỳ	20/11/2010	Nữ	9/7	PHÒNG 7
16	K9167	Nguyễn Phạm Nhã	Kỳ	18/01/2010	Nữ	9/7	PHÒNG 7
17	K9174	Huỳnh Trúc	Linh	11/10/2010	Nữ	9/7	PHÒNG 8
18	K9188	Bùi Kiệt	Luân	27/07/2009	Nam	9/7	PHÒNG 8
19	K9190	Phạm Phương	Mai	19/03/2010	Nữ	9/7	PHÒNG 8
20	K9203	Trương Thái	Minh	23/10/2010	Nam	9/7	PHÒNG 9
21	K9206	Lê Hạ	My	15/03/2010	Nữ	9/7	PHÒNG 9
22	K9217	Nguyễn Hoàng	Nam	26/09/2010	Nam	9/7	PHÒNG 10
23	K9219	Huỳnh Ngọc	Nga	25/01/2010	Nữ	9/7	PHÒNG 10
24	K9229	Võ Thị Thanh	Ngân	28/03/2010	Nữ	9/7	PHÒNG 10
25	K9252	Nguyễn Lê Thanh	Nhã	02/04/2010	Nữ	9/7	PHÒNG 11
26	K9253	Bùi Thị Thúy	Nhàn	26/05/2010	Nữ	9/7	PHÒNG 11
27	K9263	Nguyễn Thị Yến	Nhi	31/03/2010	Nữ	9/7	PHÒNG 11
28	K9279	Nguyễn Quỳnh	Như	15/06/2010	Nữ	9/7	PHÒNG 12
29	K9286	Huỳnh Thị Kim	Oanh	17/08/2010	Nữ	9/7	PHÒNG 12
30	K9313	Trần Nhựt	Quang	25/09/2010	Nam	9/7	PHÒNG 14
31	K9315	Trần Xích	Quang	04/05/2010	Nữ	9/7	PHÒNG 14
32	K9324	Lê Nhã	Quỳnh	14/08/2010	Nữ	9/7	PHÒNG 14
33	K9338	Nguyễn Quốc	Thái	09/12/2010	Nam	9/7	PHÒNG 15
34	K9349	Lê Thu	Thảo	13/07/2010	Nữ	9/7	PHÒNG 15
35	K9393	Trần Anh	Thy	20/12/2010	Nữ	9/7	PHÒNG 17
36	K9412	Nguyễn Ngọc Huyền	Trân	11/01/2010	Nữ	9/7	PHÒNG 18
37	K9459	Nguyễn Hoàng	Việt	09/06/2009	Nam	9/7	PHÒNG 19
38	K9461	Nguyễn Ngọc Thanh	Vinh	16/04/2010	Nam	9/7	PHÒNG 20
39	K9464	Bùi Khánh	Vy	02/03/2010	Nữ	9/7	PHÒNG 20
40	K9473	Nguyễn Thị Thanh	Vy	26/10/2010	Nữ	9/7	PHÒNG 20

UBND HUYỆN CỬ CHI
TRƯỜNG THCS TÂN THANH ĐÔNG
DANH SÁCH THÍ SINH THEO LỚP
Năm học: 2024-2025 - Học kỳ: I
Kỳ thi: KIỂM TRA CUỐI KỲ I - K9 - Lớp: 9/9
Môn thi:

STT	Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng
1	K9003	Đỗ Trương Minh	An	11/07/2010	Nam	9/9	PHÒNG 1
2	K9017	Nguyễn Thị Tú	Anh	30/07/2010	Nữ	9/9	PHÒNG 1
3	K9049	Trần Mai	Chi	30/08/2010	Nữ	9/9	PHÒNG 3
4	K9054	Nguyễn Công	Danh	14/02/2010	Nam	9/9	PHÒNG 3
5	K9062	Lê Nguyễn Bảo	Duy	02/08/2010	Nam	9/9	PHÒNG 3
6	K9069	Đoàn Thị Kỳ	Duyên	08/02/2010	Nữ	9/9	PHÒNG 3
7	K9099	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	13/09/2010	Nữ	9/9	PHÒNG 5
8	K9108	Hồ Hoàng	Hiệp	22/10/2010	Nam	9/9	PHÒNG 5
9	K9116	Trần Nhật	Hoa	05/08/2010	Nam	9/9	PHÒNG 5
10	K9122	Hồ Quốc	Huy	10/11/2010	Nam	9/9	PHÒNG 6
11	K9137	Võ Ngọc Quỳnh	Hương	21/02/2010	Nữ	9/9	PHÒNG 6
12	K9146	Nguyễn Lý	Khang	28/05/2010	Nam	9/9	PHÒNG 7
13	K9173	Nguyễn Hoàng	Lâm	26/05/2010	Nam	9/9	PHÒNG 8
14	K9183	Bùi Thành	Long	03/08/2010	Nam	9/9	PHÒNG 8
15	K9222	Lê Thị Kim	Ngân	11/11/2010	Nữ	9/9	PHÒNG 10
16	K9247	Trần Thị Kim	Ngọc	17/01/2010	Nữ	9/9	PHÒNG 11
17	K9255	Huỳnh Thiện	Nhân	30/06/2010	Nam	9/9	PHÒNG 11
18	K9260	Huỳnh Thị Ngọc	Nhi	17/10/2010	Nữ	9/9	PHÒNG 11
19	K9267	Phan Huỳnh Tuyết	Nhi	09/09/2010	Nữ	9/9	PHÒNG 12
20	K9278	Nguyễn Ngọc Thảo	Như	27/08/2010	Nữ	9/9	PHÒNG 12
21	K9280	Nguyễn Thị Bảo	Như	20/09/2010	Nữ	9/9	PHÒNG 12
22	K9289	Nguyễn Tấn	Phát	10/01/2010	Nam	9/9	PHÒNG 13
23	K9294	Trần Hồng	Phong	23/12/2010	Nam	9/9	PHÒNG 13
24	K9304	Võ Trần Hồng	Phúc	19/05/2010	Nam	9/9	PHÒNG 13
25	K9308	Trần Võ Minh	Phương	27/09/2010	Nữ	9/9	PHÒNG 13
26	K9310	Nguyễn Quốc	Quang	23/10/2010	Nam	9/9	PHÒNG 13
27	K9320	Nguyễn Minh	Quý	27/04/2010	Nam	9/9	PHÒNG 14
28	K9336	Tổng Thanh	Tâm	25/05/2010	Nam	9/9	PHÒNG 14
29	K9343	Huỳnh Tấn	Thành	09/03/2010	Nam	9/9	PHÒNG 15
30	K9344	Nguyễn Cao Phú	Thành	22/12/2010	Nam	9/9	PHÒNG 15
31	K9355	Lê Ngọc	Thiện	05/10/2010	Nam	9/9	PHÒNG 15
32	K9357	Nguyễn Duy	Thiện	10/10/2010	Nam	9/9	PHÒNG 15
33	K9371	Hồ Minh	Thuận	15/05/2010	Nam	9/9	PHÒNG 16
34	K9394	Bùi Minh	Tiến	22/04/2010	Nam	9/9	PHÒNG 17
35	K9413	Nguyễn Anh	Trí	23/04/2010	Nam	9/9	PHÒNG 18
36	K9425	Nguyễn Thanh	Trọng	14/01/2010	Nam	9/9	PHÒNG 18
37	K9426	Đặng Thuỷ	Trúc	06/08/2010	Nữ	9/9	PHÒNG 18
38	K9428	Huỳnh Mai Thanh	Trúc	25/08/2010	Nữ	9/9	PHÒNG 18
39	K9434	Nguyễn Đình	Trung	28/08/2009	Nam	9/9	PHÒNG 18
40	K9437	Hồ Thái	Tú	01/11/2009	Nam	9/9	PHÒNG 19
41	K9465	Dương Thị Thuý	Vy	14/02/2010	Nữ	9/9	PHÒNG 20

UBND HUYỆN CỬ CHI
TRƯỜNG THCS TÂN THANH ĐÔNG
DANH SÁCH THÍ SINH THEO LỚP
Năm học: 2024-2025 - Học kỳ: I
Kỳ thi: KIỂM TRA CUỐI KỲ I - K9 - Lớp: 9/10
Môn thi:

STT	Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng
1	K9020	Trần Ngọc Tú	Anh	19/01/2010	Nữ	9/10	PHÒNG 1
2	K9066	Phạm Minh	Duy	07/08/2010	Nam	9/10	PHÒNG 3
3	K9095	Nguyễn Tấn	Hào	12/12/2010	Nam	9/10	PHÒNG 4
4	K9096	Võ Quân	Hạo	22/02/2010	Nam	9/10	PHÒNG 4
5	K9101	Đặng Thị Kim	Hậu	23/09/2009	Nữ	9/10	PHÒNG 5
6	K9123	Lê Gia	Huy	31/08/2010	Nam	9/10	PHÒNG 6
7	K9148	Nguyễn Tuấn	Khang	03/12/2010	Nam	9/10	PHÒNG 7
8	K9153	Nguyễn Hoàng Đăng	Khoa	28/04/2010	Nam	9/10	PHÒNG 7
9	K9157	Huỳnh Đăng	Khôi	05/01/2010	Nam	9/10	PHÒNG 7
10	K9169	Võ Hồng	Lam	20/02/2010	Nữ	9/10	PHÒNG 8
11	K9176	Nguyễn Ngọc Thùy	Linh	11/02/2010	Nữ	9/10	PHÒNG 8
12	K9184	Nguyễn Thanh	Long	08/10/2010	Nam	9/10	PHÒNG 8
13	K9218	Nguyễn Phương	Nam	15/01/2010	Nam	9/10	PHÒNG 10
14	K9220	Nguyễn Hoàng Thanh	Nga	25/10/2010	Nữ	9/10	PHÒNG 10
15	K9239	Bùi Thị Khánh	Ngọc	13/05/2010	Nữ	9/10	PHÒNG 10
16	K9265	Phạm Ngọc Xuân	Nhi	20/01/2010	Nữ	9/10	PHÒNG 12
17	K9268	Trần Ngọc Quỳnh	Nhi	01/09/2010	Nữ	9/10	PHÒNG 12
18	K9287	Triệu Thị	Oanh	18/07/2010	Nữ	9/10	PHÒNG 12
19	K9297	Chu Minh	Phúc	16/03/2010	Nam	9/10	PHÒNG 13
20	K9307	Huỳnh Yến	Phương	27/08/2010	Nữ	9/10	PHÒNG 13
21	K9329	Phan Ngọc Như	Quỳnh	21/07/2010	Nữ	9/10	PHÒNG 14
22	K9342	Trương Nguyễn Dương	Thanh	19/01/2010	Nữ	9/10	PHÒNG 15
23	K9362	Nguyễn Hồng	Thịnh	29/03/2010	Nam	9/10	PHÒNG 16
24	K9372	Lê Minh	Thuận	09/02/2009	Nam	9/10	PHÒNG 16
25	K9377	Trần Minh	Thùy	31/07/2010	Nữ	9/10	PHÒNG 16
26	K9385	Nguyễn Thị Anh	Thư	07/12/2010	Nữ	9/10	PHÒNG 16
27	K9386	Trần Ngọc Yến	Thư	11/05/2010	Nữ	9/10	PHÒNG 17
28	K9403	Nguyễn Quang	Tính	26/10/2010	Nam	9/10	PHÒNG 17
29	K9433	Trương Thị Mai	Trúc	16/02/2010	Nữ	9/10	PHÒNG 18
30	K9435	Nguyễn Minh	Trường	20/04/2010	Nam	9/10	PHÒNG 18
31	K9452	Nguyễn Võ Cát	Tường	22/11/2010	Nữ	9/10	PHÒNG 19
32	K9458	Đỗ Quốc	Việt	01/01/2010	Nam	9/10	PHÒNG 19
33	K9460	Nguyễn Huỳnh Hoài	Việt	27/03/2010	Nam	9/10	PHÒNG 19
34	K9463	Trần La Gia	Vũ	05/04/2010	Nam	9/10	PHÒNG 20
35	K9470	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	20/05/2010	Nữ	9/10	PHÒNG 20
36	K9478	Hồ Thanh	Xuân	01/06/2010	Nữ	9/10	PHÒNG 20
37	K9479	Nguyễn Hương	Xuân	23/01/2010	Nữ	9/10	PHÒNG 20
38	K9482	Lê Huỳnh Bảo	Yến	28/09/2010	Nữ	9/10	PHÒNG 20
39	K9483	Lê Ngọc Bảo	Yến	26/10/2010	Nữ	9/10	PHÒNG 20
40	K9484	Ngô Hoàng Ngọc	Yến	23/08/2010	Nữ	9/10	PHÒNG 20

UBND HUYỆN CỬ CHI
TRƯỜNG THCS TÂN THANH ĐÔNG
DANH SÁCH THÍ SINH THEO LỚP
Năm học: 2024-2025 - Học kỳ: I
Kỳ thi: KIỂM TRA CUỐI KỲ I - K9 - Lớp: 9/11
Môn thi:

STT	Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng
1	K9030	Hứa Kim	Bảo	24/01/2010	Nam	9/11	PHÒNG 2
2	K9034	Nguyễn Quốc	Bảo	10/09/2010	Nam	9/11	PHÒNG 2
3	K9037	Trần Gia	Bảo	24/05/2010	Nam	9/11	PHÒNG 2
4	K9038	Trần Quốc	Bảo	22/07/2010	Nam	9/11	PHÒNG 2
5	K9045	Diệp Lê Bảo	Châu	28/11/2010	Nữ	9/11	PHÒNG 2
6	K9097	Võ Thị	Hằng	05/04/2010	Nữ	9/11	PHÒNG 5
7	K9105	Bùi Ngọc	Hiền	25/09/2010	Nữ	9/11	PHÒNG 5
8	K9114	Phạm Hà Minh	Hiếu	28/06/2010	Nam	9/11	PHÒNG 5
9	K9159	Việt Vũ Minh	Khôi	07/07/2010	Nam	9/11	PHÒNG 7
10	K9177	Nguyễn Phạm Thùy	Linh	04/11/2010	Nữ	9/11	PHÒNG 8
11	K9179	Nguyễn Thùy	Linh	22/09/2010	Nữ	9/11	PHÒNG 8
12	K9197	Khuất Tiến	Minh	23/07/2010	Nam	9/11	PHÒNG 9
13	K9251	Huỳnh Trần Trúc	Nhã	26/11/2010	Nữ	9/11	PHÒNG 11
14	K9266	Phạm Thị Tuyết	Nhi	30/06/2009	Nữ	9/11	PHÒNG 12
15	K9290	Trần Thị Hồng	Phân	11/07/2010	Nữ	9/11	PHÒNG 13
16	K9293	Phạm Dương	Phong	24/02/2010	Nam	9/11	PHÒNG 13
17	K9295	Trần Dương Thiên	Phú	12/02/2010	Nam	9/11	PHÒNG 13
18	K9296	Trương Thanh	Phú	30/06/2010	Nam	9/11	PHÒNG 13
19	K9305	Đào Thị Thu	Phương	26/08/2009	Nữ	9/11	PHÒNG 13
20	K9311	Phạm Đăng	Quang	17/12/2010	Nam	9/11	PHÒNG 13
21	K9364	Nguyễn Tiến	Thịnh	21/06/2010	Nam	9/11	PHÒNG 16
22	K9365	Phạm Đăng	Thịnh	03/08/2010	Nam	9/11	PHÒNG 16
23	K9369	Nguyễn Trịnh Minh	Thơ	01/08/2010	Nữ	9/11	PHÒNG 16
24	K9387	Trương Thị Kim	Thư	05/02/2010	Nữ	9/11	PHÒNG 17
25	K9398	Nguyễn Minh	Tiến	12/06/2010	Nam	9/11	PHÒNG 17
26	K9400	Nguyễn Trọng	Tín	17/10/2010	Nam	9/11	PHÒNG 17
27	K9404	Phạm Minh	Toàn	08/10/2010	Nam	9/11	PHÒNG 17
28	K9419	Nguyễn Minh	Triệu	14/10/2010	Nam	9/11	PHÒNG 18
29	K9427	Đỗ Thị Thanh	Trúc	07/03/2010	Nữ	9/11	PHÒNG 18
30	K9429	Lê Thị Thanh	Trúc	25/03/2010	Nữ	9/11	PHÒNG 18
31	K9430	Nguyễn Thanh	Trúc	17/08/2010	Nữ	9/11	PHÒNG 18
32	K9471	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	20/11/2010	Nữ	9/11	PHÒNG 20
33	K9476	Võ Ngọc Tường	Vy	09/08/2010	Nữ	9/11	PHÒNG 20
34	K9481	Trần Ngọc Như	Ý	20/01/2010	Nữ	9/11	PHÒNG 20

UBND HUYỆN CỬ CHI
TRƯỜNG THCS TÂN THANH ĐÔNG
DANH SÁCH THÍ SINH THEO LỚP
Năm học: 2024-2025 - Học kỳ: I
Kỳ thi: KIỂM TRA CUỐI KỲ I - K9 - Lớp: 9/12
Môn thi:

STT	Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Phòng
1	K9002	Đặng Thúy	An	18/10/2010	Nữ	9/12	PHÒNG 1
2	K9041	Phạm Gia	Bình	08/01/2010	Nam	9/12	PHÒNG 2
3	K9065	Nguyễn Trần Khánh	Duy	20/12/2010	Nam	9/12	PHÒNG 3
4	K9080	Nguyễn Thành	Đạt	15/05/2010	Nam	9/12	PHÒNG 4
5	K9086	Mã Anh	Đô	27/11/2010	Nam	9/12	PHÒNG 4
6	K9092	Bùi Lê Hồng	Hạnh	01/09/2010	Nữ	9/12	PHÒNG 4
7	K9098	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	21/01/2010	Nữ	9/12	PHÒNG 5
8	K9100	Trần Hồ Ngọc	Hân	01/11/2010	Nữ	9/12	PHÒNG 5
9	K9103	Trà Nguyễn Minh	Hậu	04/01/2009	Nam	9/12	PHÒNG 5
10	K9104	Trần Thanh	Hậu	16/08/2010	Nam	9/12	PHÒNG 5
11	K9110	Nguyễn Bạch	Hiếu	25/12/2010	Nam	9/12	PHÒNG 5
12	K9127	Nguyễn Đặng Ngọc	Huy	18/01/2010	Nam	9/12	PHÒNG 6
13	K9130	Phạm Tuấn	Huy	13/06/2010	Nam	9/12	PHÒNG 6
14	K9147	Nguyễn Minh	Khang	10/06/2010	Nam	9/12	PHÒNG 7
15	K9156	Trần Ngọc Đăng	Khoa	20/04/2010	Nam	9/12	PHÒNG 7
16	K9168	Lê Ngọc Thùy	Lam	05/07/2010	Nữ	9/12	PHÒNG 7
17	K9172	Nguyễn Cao Thanh	Lâm	19/11/2010	Nam	9/12	PHÒNG 8
18	K9187	Trần Minh	Lợi	10/06/2010	Nam	9/12	PHÒNG 8
19	K9198	Liêu Bảo	Minh	24/12/2010	Nam	9/12	PHÒNG 9
20	K9200	Nguyễn Hoàng	Minh	29/10/2010	Nam	9/12	PHÒNG 9
21	K9208	Trần Lê Hà	My	26/02/2010	Nữ	9/12	PHÒNG 9
22	K9211	Hồ Ngọc	Mỹ	14/01/2010	Nữ	9/12	PHÒNG 9
23	K9213	Trần Nguyễn Hoàng	Mỹ	01/01/2010	Nữ	9/12	PHÒNG 9
24	K9225	Nguyễn Kim	Ngân	03/05/2010	Nữ	9/12	PHÒNG 10
25	K9236	Hồ Quang	Nghĩa	19/11/2010	Nam	9/12	PHÒNG 10
26	K9237	Nguyễn Trần Trọng	Nghĩa	28/02/2010	Nam	9/12	PHÒNG 10
27	K9245	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	26/01/2010	Nữ	9/12	PHÒNG 11
28	K9259	Huỳnh Ngọc Yến	Nhi	30/06/2010	Nữ	9/12	PHÒNG 11
29	K9282	Trần Yến	Như	26/06/2010	Nữ	9/12	PHÒNG 12
30	K9291	Lê Huỳnh An	Phi	27/09/2010	Nữ	9/12	PHÒNG 13
31	K9317	Nguyễn Đông	Quân	22/10/2009	Nam	9/12	PHÒNG 14
32	K9318	Nguyễn Hoàng	Quân	28/08/2010	Nam	9/12	PHÒNG 14
33	K9345	Nguyễn Tấn	Thành	18/06/2010	Nam	9/12	PHÒNG 15
34	K9353	Trần Phan Hữu	Thắng	06/08/2010	Nam	9/12	PHÒNG 15
35	K9368	Nguyễn Hồng	Thơ	18/06/2010	Nữ	9/12	PHÒNG 16
36	K9383	Liêu Châu Anh	Thư	23/12/2010	Nữ	9/12	PHÒNG 16
37	K9396	Nguyễn Gia	Tiến	08/05/2010	Nam	9/12	PHÒNG 17
38	K9402	Trần Trung	Tín	12/12/2010	Nam	9/12	PHÒNG 17
39	K9432	Trần Thanh	Trúc	20/05/2010	Nữ	9/12	PHÒNG 18
40	K9467	Huỳnh Nguyễn Phương	Vy	21/11/2010	Nữ	9/12	PHÒNG 20
41	K9477	Vũ Phương	Vy	23/06/2010	Nữ	9/12	PHÒNG 20
42	K9480	Bùi Huỳnh Như	Ý	16/03/2009	Nữ	9/12	PHÒNG 20

P. HIỆU TRƯỞNG

ĐỖ MINH TÂN